ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1789 /QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện thủ tục hành chính về chứng nhận, chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 5381/SNN&MT-TCCB ngày 08/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ 02 (hai) thủ tục hành chính (TTHC) được ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan đơn vị liên

quan xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để áp dụng thực hiện theo quy định**.**

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế Danh mục TTHC có số thứ tự 05, 06 mục II phần A tại Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 và Quy trình nội bộ tương ứng tại Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, KH&CN;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- TT Thông tin và Xúc tiến, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC_3.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Huy Thành

I. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG GIẢI QUYẾT LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1	2.002338	Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không quy định	- Luật số 131/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. - Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng. - Điều 22 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật. - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi	x	

						trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật. - Quyết định số 1674/QĐ-BNNMT ngày 08/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.		
2	2.002339	Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không quy định	- Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu; - Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu để hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu và Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len. - Điều 17 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ	x	

						sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật. - Mục B.II Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 1674/QĐ-BNNMT ngày 08/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.		

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC

1. Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch

1	**MÃ SỐ TTHC**	**2.002338**	
	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	**QT.TT.23**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: - Gạo thơm được sản xuất từ giống lúa thơm có chất lượng hạt giống phù hợp theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia; có thông tin rõ ràng về diện tích, địa điểm trồng. - Lô ruộng lúa thơm được kiểm tra đảm bảo độ thuần giống (% số cây) không nhỏ hơn 95%.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại: https://dichvucong.gov.vn.		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Đơn đề nghị chứng nhận chủng loại gạo thơm theo BM.TT.23.01	x	
-	Mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm được kê khai đầy đủ thông tin từ mục 1 đến mục 9 theo BM.TT.23.02		x
-	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Biên bản kiểm tra lô ruộng lúa thơm theo BM.TT.23.03		x
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ**: 01 (bộ).		
2.5	**Thời hạn giải quyết**: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; Qua Dịch vụ bưu chính công ích;		
2.7	**Cơ quan thực hiện**: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi **Cơ quan có thẩm quyền quyết định**: UBND tỉnh **Cơ quan được ủy quyền**: Sở Nông nghiệp và Môi trường. **Cơ quan phối hợp**: Không.		

2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC**: Tổ chức, cá nhân			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Xác nhận vào Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; cán bộ tiếp nhận hồ sơ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
	- Trường hợp nộp trực tiếp: xem xét, kiểm tra và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ; *- Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trả lời tính đầy đủ của hồ sơ bằng văn bản.*			
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	Cán bộ TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho phòng chuyên môn xử lý.	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	0,25 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
B4	Thẩm định hồ sơ: Xem xét, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Báo cáo thẩm định kèm dự thảo xác nhận. + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Báo cáo thẩm định	Chuyên viên được giao xử lý	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Báo cáo thẩm định kèm dự thảo Xác nhận hoặc Văn bản thông báo nêu lý do không xác nhận.

	kèm dự thảo Văn bản thông báo nêu lý do không xác nhận.			
B5	Phê duyệt kết quả tại B4, trình lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày	Mẫu 05; Báo cáo thẩm định đã ký nháy kèm dự thảo Xác nhận hoặc Văn bản thông báo nêu lý do không xác nhận.
B6	Ký duyệt kết quả tại B5	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày	Mẫu 05; Báo cáo thẩm định kèm dự thảo Xác nhận hoặc Văn bản thông báo nêu lý do không xác nhận đã ký nháy
B7	Xem xét, giải quyết kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	Mẫu 05; Xác nhận vào Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm hoặc Văn bản thông báo nêu lý do không xác nhận đã ký.
B8	Ban hành văn bản, chuyển kết quả sang bộ phận TN&TKQ.	Văn thư; Cán bộ TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 05; Mẫu 06; Xác nhận vào Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm hoặc Văn bản thông báo nêu lý do không xác nhận
B9	Bộ phận TN&TKQ vào sổ theo dõi để trả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 05; Mẫu 06; Xác nhận vào Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm hoặc Văn bản thông báo nêu lý do không xác nhận.
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện*			

	đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.	
3	**BIỂU MẪU**	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.TT.23.01	Đơn đề nghị chứng nhận chủng loại gạo thơm theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 33/2026/NĐ-CP  Phụ lục IV.docx

	BM.TT.23.02	Mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm được kê khai đầy đủ thông tin từ mục 1 đến mục 9 theo Mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK;  Phụ lục VI.docx  Phụ lục VIa.docx
	BM.TT.23.03	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Biên bản kiểm tra lô ruộng lúa thơm theo Mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP;  PHỤ LỤC II.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Xác nhận Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm hoặc Văn bản thông báo từ chối xác nhận trong đó nêu rõ lý do.	
Hồ sơ được lưu tại Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ theo quy định hiện hành.		

2. Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch

1	**MÃ SỐ TTHC**	**2.002339**	
	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	**QT.TT.23**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC**: Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công quốc gia tại: https://dichvucong.gov.vn.		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Đơn đề nghị chứng nhận lại chủng loại gạo thơm theo BM.TT.24.01	x	
-	Mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm được kê khai đầy đủ thông tin từ mục 1 đến mục 9 theo BM.TT.24.02		x
-	Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin liên quan đến Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm đã chứng nhận.		x
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ**: 01 (bộ).		
2.5	**Thời hạn giải quyết**: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** -Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;		
2.7	**Cơ quan thực hiện**: Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi **Cơ quan có thẩm quyền quyết định**: UBND tỉnh **Cơ quan được ủy quyền**: Sở Nông nghiệp và Môi trường.		

	Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC**: Tổ chức,cá nhân			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Xác nhận vào Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm.			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/cá nhân; cán bộ tiếp nhận hồ sơ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3.
	- Trường hợp nộp trực tiếp: xem xét, kiểm tra và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ; *- Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trả lời tính đầy đủ của hồ sơ bằng văn bản.*			
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	Cán bộ TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho phòng chuyên môn xử lý.	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,125 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	0,125 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
B4	Thẩm định hồ sơ: Xem xét, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Báo cáo thẩm định kèm dự thảo xác nhận. + Trường hợp hồ sơ không đủ điều	Chuyên viên được giao xử lý	0,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo Báo cáo thẩm định kèm dự thảo Xác nhận hoặc Văn bản thông báo nêu lý do không xác nhận.

	kiện: Dự thảo Báo cáo thẩm định kèm dự thảo Văn bản thông báo nêu lý do không xác nhận.			
B5	Phê duyệt kết quả tại B4, trình lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	Mẫu 05; Báo cáo thẩm định đã ký nháy kèm dự thảo Xác nhận hoặc Văn bản thông báo nêu lý do không xác nhận.
B6	Ký duyệt kết quả tại B5	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,25 ngày	Mẫu 05; Báo cáo thẩm định kèm dự thảo Xác nhận hoặc Văn bản thông báo nêu lý do không xác nhận đã ký nháy
B7	Xem xét, giải quyết kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày	Mẫu 05; Xác nhận vào Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm hoặc Văn bản thông báo nêu lý do không xác nhận đã ký
B8	Ban hành văn bản, chuyển kết quả sang bộ phận TN&TKQ.	Văn thư; Cán bộ TN&TKQ	0,25 ngày	Mẫu 05; Mẫu 06; Xác nhận vào Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm hoặc Văn bản thông báo nêu lý do không xác nhận.
B9	Bộ phận TN&TKQ vào sổ theo dõi để trả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 05; Mẫu 06; Xác nhận vào Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm hoặc Văn bản thông báo nêu lý do không xác nhận.
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện*			

	đồng thời các thao tác tiếp nhận/ chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống với các bước trong quy trình.	
3	**BIỂU MẪU**	
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.TT.24.01	Đơn đề nghị chứng nhận chủng loại gạo thơm theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 33/2026/NĐ-CP  Phụ lục IV.docx
	BM.TT.24.02	Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm được kê khai đầy đủ thông tin từ mục 1 đến mục 9 theo Mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK;  Phụ lục VI.docx  Phụ lục VIa.docx

4	**HỒ SƠ LƯU**
-	Các mẫu phiếu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.
-	Hồ sơ theo mục 2.3.
-	Xác nhận Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm hoặc Văn bản thông báo từ chối xác nhận trong đó nêu rõ lý do.
Hồ sơ được lưu tại Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ lưu trữ theo quy định hiện hành./.	